

HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số: 03/2021-TNMT.2020.07.02

Căn cứ Hợp đồng khoa học và công nghệ số: VĐĐBBĐ-TNMT.2020.07.02 ngày 01/7/2020 giao thực hiện đề tài: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị định vị GNSS, thu nhận tín hiệu cải chính từ hệ thống trạm định vị vệ tinh quốc gia” giữa Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ với Chủ nhiệm đề tài.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, số 479 - Hoàng Quốc Việt - Bắc Từ Liêm - Hà Nội, gồm có:

Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ

Đại diện là ông: Nguyễn Phi Sơn, Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Số 479 - Hoàng Quốc Việt - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4414

Tài khoản: 3713.0.1059302 Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Mã số thuế: 0100104193

Chủ nhiệm đề tài: KS. Ngô Thị Liên

Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 035.4806361/0983.355935

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mở - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thang, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Cùng ký kết hợp đồng giao khoán công việc triển khai nghiên cứu các nội dung của đề tài như sau:

I- Những điều khoản chung về Hợp đồng:

- Nội dung hợp đồng: Bên A giao cho bên B thực hiện xây dựng 01 phần mềm trạm Base phiên bản Smartphone (Android) và Máy tính (Window) (chi tiết xem phụ lục kèm theo).

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15 tháng 5 năm 2021.

- Giá trị Hợp đồng: **249.161.000 đ** (Hai trăm bốn chín triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn ./.),

- Xử phạt các các hình thức vi phạm hợp đồng:

Bên nhận khoán cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng giao khoán của Viện trưởng. Sản phẩm giao nộp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu và đầy đủ số lượng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có các yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung, hai bên phải kịp thời thoả thuận bằng văn bản (thông qua Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác Quốc tế và Tạp chí) để giải quyết. Các thay đổi và bổ sung này là bộ phận của hợp đồng để làm căn cứ khi nghiệm thu.

II- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên nhận khoán:

a) Bên A giao cho bên B thực hiện xây dựng 01 phần mềm (chi tiết xem phụ lục kèm theo)

b) Trách nhiệm:

1. Báo cáo tiến độ theo đúng Quy định hiện hành.
2. Giao nộp sản phẩm là 01 phần mềm.
3. Chất lượng báo cáo phải đảm bảo yêu cầu về chất lượng khoa học, đầy đủ thông tin và phục vụ cho quá trình nghiên cứu của đề tài.
4. Thời gian giao nộp: Ngày 15 tháng 4 năm 2021.

c) Quyền lợi:

- Tổng giá trị hợp đồng là **249.161.000 đ** (Hai trăm bốn chín triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn ./.).

- Được tạm ứng 50% giá trị hợp đồng (số tiền tương ứng **124.580.000 đ**) theo tiến độ thực hiện của công việc và các thông tư hướng dẫn.

- Giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

III- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên giao khoán

a) Trách nhiệm:

- Tạo điều kiện thuận lợi về tài liệu, cơ sở pháp lý và thời gian để Bên nhận khoán hoàn thành tốt và đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc, khối lượng, chất lượng sản phẩm.

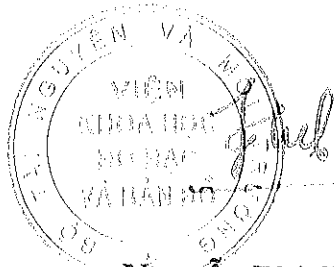
b) Nghĩa vụ:

- Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng theo tiến độ thực hiện của công việc và tiến độ cấp kinh phí của đề tài.

- Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng khi có kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và Bên B phải xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

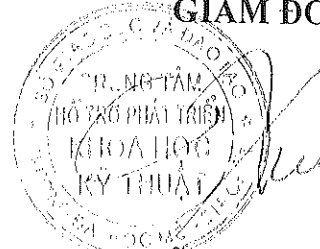
Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

BÊN A (BÊN GIAO)
VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Phi Sơn

BÊN B (BÊN NHẬN)
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Ngô Thị Liên

Phụ lục

(Kèm theo Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm số: 03/2021-TNMT.2020.07.02
ngày tháng năm 2021)

Đề tài: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị định vị GNSS, thu nhận tín hiệu cải chính từ hệ thống trạm định vị vệ tinh quốc gia”

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	KK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thu thập yêu cầu phần mềm và phân tích nội dung thông tin dữ liệu					
1,1	Thu thập yêu cầu phần mềm					
	Thu thập yêu cầu phần mềm	THSD	KK1	10,4	375	3.898
		THSD	KK2	10,4	468	
		THSD	KK3	10,4	609	
	Xác định yêu cầu chức năng	THSD	KK1	10,4	1.253	13.036
		THSD	KK2	10,4	1.566	
		THSD	KK3	10,4	2.036	
	Xác định yêu cầu phi chức năng	Phần mềm	KK1	1	5.301	5.301
		Phần mềm	KK2	1	6.624	
		Phần mềm	KK3	1	8.609	
	Quy đổi trường hợp sử dụng	THSD			50	
1,2	Phân tích nội dung thông tin dữ liệu					
	Xác định danh mục các ĐTQL	ĐTQL	KK1	1,836	1.671	
		ĐTQL	KK2	1,836	2.088	
		ĐTQL	KK3	1,836	2.714	
	Xác định chi tiết các thông tin cho từng ĐTQL	ĐTQL	KK1	1,836	14.981	
		ĐTQL	KK2	1,836	18.725	
		ĐTQL	KK3	1,836	24.341	
	Xác định chi tiết các quan hệ giữa các ĐTQL	ĐTQL	KK1	1,836	5.512	
		ĐTQL	KK2	1,836	6.889	
		ĐTQL	KK3	1,836	8.955	
	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu	ĐTQL	KK	1,836	1.566	
	Xác định chi tiết các tài liệu quét (tài liệu đính kèm) và các tài liệu dạng giấy cần nhập vào cơ sở dữ liệu từ bàn phím	Bộ dữ liệu	KK1	0	664	
		Bộ dữ liệu	KK2	0	829	
		Bộ dữ liệu	KK3	0	1.078	
	Xác định khung danh mục dữ liệu, siêu dữ liệu sử dụng trong cơ sở dữ liệu	CSDL	KK1	0	15.391	
		CSDL	KK2	0	19.236	
		CSDL	KK3	0	25.004	
	Quy đổi đối tượng quản lý	ĐTQL	KK	1,836	50	

TT	Nội dung	Đơn vị	KK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Mô hình hóa chi tiết nghiệp vụ					
	Mô hình hóa chi tiết quy trình, nghiệp vụ	THSD	KK1	10,4	793	
		THSD	KK2	10,4	991	10.310
		THSD	KK3	10,4	1.288	
	Xây dựng biểu đồ THSD nghiệp vụ	THSD	KK1	10,4	1.189	
		THSD	KK2	10,4	1.486	15.457
		THSD	KK3	10,4	1.932	
3	Thiết kế					
	Thiết kế kiến trúc phần mềm	THSD	KK1	10,4	836	8.697
		THSD	KK2	10,4	1.045	
		THSD	KK3	10,4	1.358	
	Thiết kế biểu đồ THSD	THSD	KK1	10,4	1.654	
		THSD	KK2	10,4	2.068	21.503
		THSD	KK3	10,4	2.687	
	Thiết kế biểu đồ hoạt động	THSD	KK1	10,4	793	
		THSD	KK2	10,4	991	10.309
		THSD	KK3	10,4	1.288	
	Thiết kế biểu đồ tuần tự	THSD	KK1	10,4	793	8.250
		THSD	KK2	10,4	991	
		THSD	KK3	10,4	1.288	
	Thiết kế biểu đồ lớp	THSD	KK1	10,4	1.654	17.205
		THSD	KK2	10,4	2.067	
		THSD	KK3	10,4	2.687	
	Thiết kế giao diện	THSD	KK1	10,4	409	4.254
		THSD	KK2	10,4	509	
		THSD	KK3	10,4	659	
4	Lập trình					
	Viết mã nguồn	THSD	KK1	10,4	6.742	70.117
		THSD	KK2	10,4	8.427	
		THSD	KK3	10,4	10.954	
	Tích hợp mã nguồn	THSD	KK1	10,4	793	8.251
		THSD	KK2	10,4	991	
		THSD	KK3	10,4	1.288	
5	Kiểm thử					
	Kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình	THSD	KK	10,4	221	221
	Kiểm tra mức thành phần	THSD	KK1	10,4	1.059	11.010
		THSD	KK2	10,4	1.323	
		THSD	KK3	10,4	1.720	
	Kiểm tra mức hệ thống	THSD	KK1	10,4	396	4.123
		THSD	KK2	10,4	495	
		THSD	KK3	10,4	644	
6	Triển khai			10,4		
	Đóng gói phần mềm	THSD	KK1	10,4	299	3.106
		THSD	KK2	10,4	373	
		THSD	KK3	10,4	484	

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Mã QHNS: 1059302

Mẫu số C12-HD
(Theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ
HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**
03/2021-TNMT.2020.07.02

Căn cứ vào hợp đồng phối hợp nghiên cứu số: 03/2021-TNMT.2020.07.02, ký ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa: **bên A** là Ông Nguyễn Phi Sơn, Đại diện cho Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Bên giao khoán, và **bên B** là Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học kỹ thuật, Đại diện Bên nhận khoán.

Căn cứ Biên bản bàn giao sản phẩm hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày /4/2021.

Hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2021, chúng tôi tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ

Đại diện là ông: Nguyễn Phi Sơn Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Số 479 - Hoàng Quốc Việt - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4402

Tài khoản: 3713.0.1059302 Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 035.4806361/0983.355935

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Sau khi kiểm tra xem xét quá trình thực hiện hợp đồng và sản phẩm của bên B bàn giao cho bên A bao gồm 01 phần mềm (phụ lục kèm theo).

Hai bên nhất trí kết luận như sau:

- Về sản phẩm: 01 phần mềm bằng file số và in trên giấy đạt yêu cầu, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Hai bên thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với giá trị là: **249.161.000 đ** (Hai trăm bốn chín triệu, một trăm sáu một ngàn đồng chẵn ./.).

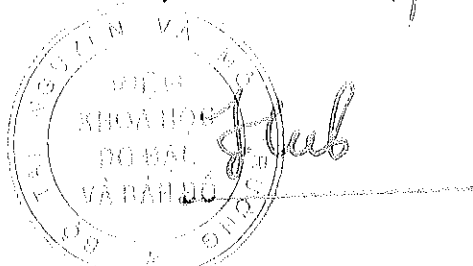
- Số tiền bên B đã tạm ứng là: **124.580.000 đ** (Một trăm hai tư triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

- Số tiền bên B đề nghị thanh toán là: **124.581.000 đ** (Một trăm hai tư triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

Biên bản được 2 bên thông qua và thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

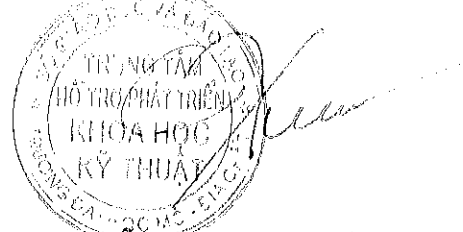
Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

BÊN A (BÊN GIAO)
VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Phi Sơn

BÊN B (BÊN NHẬN)
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

A handwritten signature in black ink.

Ngô Thị Liên